Xây dựng quỹ hỗ trợ cộng đồng vùng đệm nhằm phát triển bền vững khu du lịch Tam Cốc - Bích Động, tỉnh Ninh Bình

PGS.TS. Lê Thu Hoa

Đại học Kinh tế Quốc dân

Th.s Vũ Đức Thắng

Chi cục Bảo vệ Môi trường tỉnh Ninh Bình

Tam Cốc - Bích Động được đánh giá là một trong những khu du lịch đẹp của Việt Nam với hệ sinh thái đa dạng bao gồm núi đá vôi, thực vật và động vật sống dưới nước, các di tích lịch sử với nhiều truyền thuyết... Tuy vậy, đời sống và thu nhập của người dân trong vùng đệm còn phụ thuộc nhiều vào nguồn tài nguyên du lịch. Sự hạn chế về nhận thức, trình độ kỹ thuật lao động, vốn...và những bất cập về chính sách là những nguyên nhân cơ bản dẫn đến tình trạng khai thác không hợp lý các nguồn tài nguyên du lịch, gây sức ép đối với bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển du lịch bền vững.

Quỹ hỗ trợ cộng đồng nhằm phát triển du lịch bền vững là một dạng đặc biệt và cụ thể của quỹ bảo vệ môi trường cấp địa phương - một thể chế hoặc cơ chế được thiết kế để tiếp nhận vốn từ các nguồn khác nhau, và thực hiện việc phân phối các nguồn vốn này nhằm hỗ trợ các hoạt động bảo vệ tài nguyên, cải thiện môi trường khu du lịch.

Bài viết này là kết quả nghiên cứu về khả năng xây dựng quỹ hỗ trợ cộng đồng nhằm gắn kết phát triển du lịch với bảo vệ tài nguyên, môi trường và nâng cao đời sống cộng đồng dân cư của khu du lịch.

1. Sơ lược về tiềm năng du lịch và vấn đề môi trường tại Tam Cốc – Bích Động

Khu du lịch Tam Cốc- Bích Động nằm ở phía Nam của khu rừng văn hoá lịch sử môi trường Hoa Lư, trên địa bàn xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; cách thị xã Ninh Bình 7 km, cách quốc lộ 1A khoảng 2,5 km và cách cố đô Hoa Lư 10 km. Vùng đệm của Khu du lịch có tổng diện tích là 2.196 ha. Tài nguyên du lịch phong phú và đa dạng với hệ núi đá vôi, thực vật và động vật trên cạn và dưới nước có tính đa dạng sinh học cao, 16 hang động, 7 đền, đình, chùa... đã giúp cho việc tạo ra các sản phẩm du lịch độc đáo của Tam Cốc- Bích Động. Du lịch cộng đồng, du lịch làng nghề, du lịch tâm linh, du lịch tìm hiểu văn hoá – lịch sử, du lịch sinh thái và du lịch khoa học là những loại hình du lịch thích hợp nhất cho việc khai thác các giá trị tài nguyên ở đây.

Do nằm trên địa bàn khu dân cư nên nhiều hoạt động du lịch đan xen với hoạt động của cộng đồng dân cư; sự tham gia trực tiếp của người dân vào hoạt động du lịch được xem như là tiềm năng làm tăng tính hấp dẫn cho hoạt động ở khu du lịch Tam Cốc-Bích Động bởi khách du lịch có cơ hội tham gia vào các hoạt động của dân cư, được khám phá văn hoá đặc trưng của địa phương... Tuy vậy, mức độ tham gia của người dân vào hoạt động du lịch hiện còn hạn chế, mang tính tự phát, yếu cả về nhận thức và kỹ năng.

Thời gian qua, sức ép từ các vấn đề như mật độ dân số cao, dân số đông và nhu cầu việc làm tăng cao... đã dẫn tới một số hoạt động của cộng đồng địa phương có ảnh hưởng không tốt đối với tài nguyên của khu du lịch. Tại xã Ninh Hải, diện tích gieo trồng bình quân là 0.089ha/người; nếu được mùa sản xuất lương thực người dân có thể thu lãi khoảng 250.000– 350.000 đồng/sào/vụ. Bình quân hàng năm lực lượng lao động tăng thêm gần 2% nên dư thừa lớn. Một số ngành nghề thủ công đã hình thành như thêu ren, sản xuất hàng mỹ nghệ và dịch vụ du lịch... đã hình thành nhưng sự phát triển còn hạn chế do thiếu vốn, thiếu kỹ thuật. Thiếu việc làm vào lúc nông nhàn và do nhu cầu cuộc sống nên nhiều người dân đã "chủ động" kiếm sống bằng các hoạt động như chặt cây lấy gỗ củi, chăn thả gia súc trên núi đá vôi, săn bắn động thực vật hoang dã và đặc biệt là khai thác bất hợp pháp nguồn lợi thuỷ sản trong khu

du lịch. Các hoạt động này đã ảnh hưởng rất lớn đến môi trường tự nhiên và sự sinh tồn của các loài động thực vật, thuỷ sản, tính đa dạng sinh học,... đặt ra nhiều thách thức cho công tác bảo vệ môi trường và phát triển bền vững tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động.

2. Quỹ hỗ trợ cộng đồng nhằm phát triển du lịch bền vững

Quỹ hỗ trợ cộng đồng nhằm phát triển du lịch bền vững trên cơ sở bảo vệ môi trường và tài nguyên khu du lịch có thể được coi là một dạng đặc biệt và cụ thể của quỹ bảo vệ môi trường. Quỹ bảo vệ môi trường được thành lập dưới nhiều hình thức và được phân loại theo nhiều tiêu chí khác nhau. Theo Luật Bảo vệ Môi trường năm 2005, điều 115, khoản 1 "*Quỹ bảo vệ môi trường là tổ chức tài chính được thành lập ở trung ương, ngành, lĩnh vực, địa phương để hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường".*

Quỹ hỗ trợ cộng đồng nhằm phát triển du lịch bền vững là một loại quỹ bảo vệ môi trường cấp địa phương. Đó là một cơ chế được thiết kế để tiếp nhận vốn từ các nguồn khác nhau, trong đó có phần đóng góp đáng kể của khách du lịch và thực hiện phân phối các nguồn vốn này nhằm hỗ trợ cộng đồng dân cư địa phương bảo vệ môi trường, hỗ trợ cộng đồng tạo việc làm và sinh kế nhằm hạn chế khai thác và phá huỷ nguồn tài nguyên khu du lịch. Như vậy, quỹ hỗ trợ cộng đồng nhằm phát triển du lịch bền vững sẽ giúp nâng cao trách nhiệm của các cộng đồng địa phương trong việc bảo vệ môi trường bằng cách tạo điều kiện để các cộng đồng tham gia giải quyết các vấn đề phát triển và môi trường của địa phương mình.

Quỹ bảo vệ môi trường nói chung, quỹ hỗ trợ cộng đồng nói riêng, đã được sử dụng khá phổ biến ở nhiều quốc gia trên thế giới và đã đem lại những hiệu quả đáng kể trong công tác bảo vệ, cải thiện môi trường và phát triển bền vững.

Nguồn hình thành quỹ hỗ trợ cộng đồng nhằm phát triển du lịch bền vững

Theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường Việt Nam năm 2005, điều 115, khoản 2, vốn hoạt động của quỹ bảo vệ môi trường có thể được hình thành từ các nguồn như: ngân sách nhà nước; phí bảo vệ môi trường; các khoản bồi thường thiệt hại về môi trường; tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; các khoản hỗ trợ, đóng góp, ủy thác của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Về nguyên tắc, vốn hoạt động của quỹ hỗ trợ cộng đồng cũng có thể được hình thành từ các nguồn như quỹ bảo vệ môi trường nói chung. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay ở Việt Nam nói chung, Ninh Bình nói riêng, khả năng huy động từ các nguồn như ngân sách nhà nước, phí bảo vệ môi trường, các khoản bồi thường hay tiền phạt... rất hạn chế. Trong khi đó, do tính chất đặc thù của khu du lịch Tam Cốc – Bích Động, việc huy động các khoản đóng góp của khách du lịch có thể được coi là một nguồn khả thi để hình thành nguồn vốn ban đầu cho quỹ hỗ trợ cộng đồng vùng đệm tại khu du lịch này.

Mục đích sử dụng quỹ hỗ trợ cộng đồng nhằm phát triển du lịch bền vững

Một khi đã được hình thành, Quỹ có thể góp phần phát triển du lịch bền vững thông qua những khoản tài trợ để hỗ trợ cộng đồng trong việc nâng cao nhận thức, ý thức, cung cấp kỹ năng hành vi theo hướng thân thiện với môi trường; hỗ trợ cộng đồng phát triển các ngành nghề truyền thống, tạo thêm việc làm và sinh kế mới, nâng cao năng suất lao động và thu nhập, giảm sự phụ thuộc vào khai thác và gây sức ép lên tài nguyên của khu du lịch.

3. Đánh giá khả năng hình thành quỹ hỗ trợ cộng đồng tại Tam Cốc – Bích Động

3.1. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp đánh giá ngẫu nhiên (Contingent Valuation Method - CVM) được sử dụng khá phổ biến trong các nghiên cứu về kinh tế môi trường, trên cơ sở các cuộc điều tra để thăm dò giá mà các cá nhân sẵn lòng chi trả (WTP) cho việc cải thiện chất lượng môi trường hay ngăn chặn sự hủy hoại môi trường dựa trên các cơ chế thị trường. Trong nghiên cứu này, phương pháp CVM đã được sử dụng trên cơ sở một bảng hỏi đánh giá ngẫu nhiên được thiết kế để phỏng vấn khách du lịch nội địa và quốc tế về (1) giá trị của các đặc điểm tài nguyên môi trường khu du lịch và (2) sự sẵn lòng đóng góp của họ nhằm xác định nguồn thu có thể được cho Quỹ hỗ trợ cộng đồng bảo vệ tài nguyên du lịch. Bảng hỏi với các cơ quan quản lý và cộng đồng dân cư địa phương cũng đã được sử dụng nhằm mục tiêu (3) đánh giá khả năng hình thành và yêu cầu về cơ chế huy động, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ cộng đồng vùng đệm nhằm phát triển du lịch bền vững khu du lịch Tam Cốc - Bích Động.

3.2. Kết quả nghiên cứu

Thông tin chung về khách du lịch

Trong số 125 du khách được phỏng vấn có câu trả lời đầy đủ và hợp lệ (chiếm 67% số khách được phỏng vấn), có 65 người (52%) là khách nội địa đến từ nhiều địa phương như Hà Nội, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...; 60 người (48%) là khách du lịch quốc tế đến từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Austr-

alia, Đức... Du khách nữ là 53 người (42,4%), nam là 74 người (57,6%). Khách du lịch từ 20 đến 50 tuổi chiếm tỷ lệ khá cao, trên 80% đối với cả hai mẫu du khách nội địa và quốc tế. Gần 80% khách du lịch nội địa và gần 70% khách du lịch quốc tế được hỏi có trình độ từ cao đẳng, đại học và sau đại học.

Đánh giá của khách du lịch về chất lượng khu du lịch Tam Cốc - Bích Động

Nhìn chung, khách du lịch đánh giá khá cao giá trị tài nguyên du lịch tại khu du lịch Tam Cốc - Bích Động. Có 87 ý kiến (69,6%) đánh giá nơi đây có phong cảnh đẹp, trong đó 68% đánh giá cao hệ thống hang động kỳ ảo, 67,2% đánh giá về giá trị đa dạng sinh học. Tuy vậy, có tới 98 du khách (78,4%) lo ngại về khả năng xuống cấp của các tài nguyên du lịch trong thời gian tới nếu không có các biện pháp quản lý tốt, đặc biệt là việc hạn chế hoạt động khai thác gỗ củi, đánh bắt thủy hải sản trong khu du lịch. Chỉ có 25,6% hài lòng với chất lượng các dịch vụ của khu du lịch như hệ thống nhà nghỉ, nhà hàng, khu vệ sinh, hướng dẫn du lịch. Những yếu tố khác làm khách du lịch chưa hài lòng là: bến thuyền chưa sạch (42,40%); nhiều rác chưa được thu gom gây ảnh hưởng đến môi trường của khu du lịch (40,80%). Bên cạnh đó, còn có những ý kiến không hài lòng về việc bán hàng trên sông, người bán hàng lưu niệm ép khách du lịch mua hàng và đồ uống, giành nhau chụp ảnh cho khách…

Mặc dù đánh giá khá cao về giá trị tài nguyên du lịch nhưng do khoảng cách từ khu du lịch Tam Cốc– Bích Động tới các địa điểm du lịch và các trung tâm văn hóa khác không xa, cộng với chất lượng dịch vụ tại Tam Cốc– Bích Động được đánh giá thấp như trên, có tới 82% khách du lịch nội địa và 74,4% khách du lịch quốc tế trả lời họ chỉ lưu lại 1 ngày trong khu du lịch, như vậy chỉ có khoảng 20% du khách lưu lại đến ngày thứ hai.

Mức sẵn lòng đóng góp của khách du lịch cho Quỹ hỗ trợ cộng đồng

Như đã trình bày, Quỹ hỗ trợ cộng đồng dân cư vùng đệm của khu du lịch nhằm giúp người dân nâng cao nhận thức, ý thức trong việc bảo vệ tài nguyên môi trường khu du lịch, tạo lập sinh kế thay thế bền vững để vừa hạn chế sự phụ thuộc của người dân vào khai thác tài nguyên thiên nhiên, vừa đóng góp vào việc cung cấp các dịch vụ du lịch có chất lượng ngày càng cao, bảo đảm phát triển du lịch bền vững.

Khi được giải thích về dự kiến thành lập một Quỹ như vậy, nhiều du khách đã tỏ ý đồng tình và cho rằng đây là việc làm có ý nghĩa thiết thực, cần được triển khai sớm.

Khi hỏi về mức sẵn lòng chi trả/ đóng góp cho sự hình thành Quỹ, các kết quả thu được từ khách du lịch nội địa và quốc tế cụ thể như sau:

Mức sẵn lòng đóng góp trung bình của khách du lịch nội địa là 5.461 đồng/người. Mức sẵn lòng đóng góp thường thấy nhất là từ 2.000 đồng/người đến 8.000 đồng/ người, trong đó phổ biến nhất là từ 4.000– 6.000 đồng/người (36 người, chiếm 55,38%). Trong 65 ý kiến trả lời, có 5 người không sẵn lòng đóng góp, chiếm 4%. Lý do của việc khách du lịch không sẵn lòng đóng góp vì họ cho rằng việc hỗ trợ cộng đồng và bảo vệ tài nguyên môi trường khu du lịch là công việc của chính quyền địa phương. Với những phiếu trả lời không sẵn lòng đóng góp, mức đóng góp của khách du lịch đó được xác định là bằng 0.

- Mức sẵn lòng đóng góp trung bình của khách du lịch quốc tế là 1,23USD/ người. Mức sẵn lòng đóng góp phổ biến nhất là 1 USD/người, 37 người, chiếm tỷ lệ 61,7%. Số khách sẵn lòng đóng 2USD là 12 người, chiếm tỷ lệ 20% Trong 60 ý kiến trả lời, có 7 người không sẵn lòng chi trả, chiếm 11,6%. Lý do của việc khách du lịch không sẵn lòng chi trả vì họ cho rằng việc hỗ trợ cộng đồng và bảo vệ tài nguyên môi trường khu du lịch là công việc của chính quyền địa phương và/ hoặc các tổ chức phi chính phủ khác. Câu hỏi gợi ý về mức đóng góp 5USD/ người cũng không nhận được sự ủng hộ từ du khách (Bảng 2).

Ước tính tổng sẵn lòng đóng góp của khách du lịch

Tổng sẵn lòng đóng góp của khách du lịch cho Quỹ hỗ trợ cộng đồng vùng đệm khu du lịch Tam Cốc – Bích Động được ước tính theo công thức:

$$\Sigma \text{ SWTP} = WTP_{tb1} \times N_1 + WTP_{tb2} \times N_2$$

Bảng 1: Các mức sẵn lòng đóng góp của khách du lịch nội địa

Mức WTP (đồng)	Số khách (người)	Thành tiền (đồng)
0	5	0
2.000	8	16.000
4.000	23	92.000
6.000	13	78.000
8.000	8	64.000
10.000	4	40.000
15.000	3	54.000
20.000	1	20.000
Tổng cộng	65	355.000
Trung bình	5.461 đồng/ người	

Nguồn: Kết quả điều tra do tác giả tiến hành

Trong đó:

Σ SWTP: Tổng sẵn lòng đóng góp của khách du lịch

WTP_{tb1}: Mức sẵn lòng đóng góp trung bình của khách du lịch nội địa

N_1: Tổng lượng khách du lịch nội địa

WTP_{tb2}: Mức sẵn lòng đóng góp trung bình của khách du lịch quốc tế

N_2: Tổng lượng khách du lịch quốc tế

Trên cơ sở sử dụng số liệu về tổng lượng khách du lịch năm 2011 là: N_1 = 109.432 người; N_2 = 108.461 người; mức sẵn lòng đóng góp trung bình của khách du lịch nội địa là 5.461 đồng/ người, mức sẵn lòng đóng góp trung bình của khách du lịch quốc tế là 1,23USD/người. Nếu giả thiết là số lượng khách du lịch trong các năm tiếp theo vẫn duy trì như số lượng năm 2011, tổng sẵn lòng đóng góp của khách du lịch nội địa sẽ là 597.667.000 đồng. Tổng sẵn lòng đóng góp của khách du lịch quốc tế là 146.102USD; Với tỷ giá USD trung bình là 1USD = 20.810 đồng, thì tổng sẵn lòng đóng góp của khách du lịch quốc tế sẽ là 3.040.380.059 đồng. Từ kết quả trên, ước tính tổng số tiền mà khách du lịch sẵn lòng đóng góp cho Quỹ là: 3.638.047.540 đồng (làm tròn là ba tỷ sáu trăm bốn mươi triệu đồng).

Bảng 2: Các mức sẵn lòng đóng góp của khách du lịch quốc tế

Mức WTP (USD)	Số khách (người)	Thành tiền (USD)
0	7	0
1	37	37
2	12	24
3	3	9
4	1	4
5	0	0
Tổng cộng	60	74
Trung bình	1,23 USD/ người	

Nguồn: Kết quả điều tra do tác giả tiến hành

Cách thức huy động nguồn đóng góp

Theo kết quả điều tra, có 83 ý kiến trong tổng số 125 du khách có câu trả lời (chiếm 66,4%) cho rằng việc huy động quỹ nên đưa vào giá vé dưới dạng phụ phí vé vào cổng nhằm tận dụng hệ thống bán vé đã có của khu du lịch và thuận lợi cho du khách khi đóng góp. Khoản thu này, sau khi trừ một phần chi phí cho việc thu phí, sẽ được trích ra để chuyển vào một quỹ dành riêng cho các hoạt động nhằm bảo vệ tài nguyên và cải thiện chất lượng môi trường khu du lịch .

Mục đích sử dụng nguồn thu từ sự đóng góp của khách du lịch

Do được giải thích khá rõ ràng về mục đích xây dựng Quỹ hỗ trợ cộng đồng dân cư vùng đệm nên các ý kiến của du khách trả lời khá tập trung khi được hỏi về việc họ muốn nguồn thu từ sự đóng góp của mình được sử dụng vào những mục đích nào. Có 27 ý kiến (chiếm 21,6%) trả lời nên sử dụng quỹ cho việc hỗ trợ các chương trình nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ tài nguyên du lịch; 78 ý kiến (chiếm 62,4%) trả lời nên sử dụng quỹ để hỗ trợ đào tạo nghề, tạo sinh kế thay thế cho cộng đồng dân cư; 16 ý kiến (chiếm 20,8%) trả lời nên hỗ trợ hoạt động của Ban quản lý khu du lịch và có 4 ý kiến khác (chiếm 3,2%) cho rằng cần sử dụng nguồn thu cho đầu tư trang thiết bị phục vụ du lịch. Như vậy đa số ý kiến ủng hộ việc sử dụng nguồn thu để hỗ trợ nâng cao nhận thức và đào tạo nghề cho cộng đồng.

Kết quả khảo sát tại các cơ quan quản lý (gồm Uỷ ban nhân dân huyện Hoa Lư, Ủy ban Nhân dân xã Ninh Hải, Ban Quản lý Khu du lịch Tam Cốc – Bích Động) và cộng đồng dân cư địa phương về việc sử dụng nguồn thu nếu có từ sự đóng góp của du khách, đa số ý kiến ủng hộ việc thành lập một Quỹ tập trung, nhằm hỗ trợ các hoạt động nâng cao nhận thức, ý thức của người dân trong việc bảo vệ tài nguyên môi trường khu du lịch, tạo lập sinh kế thay thế để hạn chế khai thác và hủy hoại tài nguyên du lịch đồng thời đóng góp vào việc cung cấp các dịch vụ du lịch có chất lượng ngày càng cao.

Thành lập Ban quản lý Quỹ

Để đáp ứng tốt yêu cầu điều hành hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ đúng mục đích, các cơ quan quản lý và cộng đồng dân cư địa phương đều nhất trí cho rằng cần thành lập Ban quản lý quỹ bao gồm: Giám đốc, Phó giám đốc, kế toán và các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ. Ban quản lý quỹ có trách nhiệm thẩm định về mặt tài chính, kỹ thuật, tác động xã hội và môi trường của những hoạt động được đề xuất, các dự án đề nghị xin hỗ trợ từ Quỹ, giám sát quá trình thực hiện dự án/hoạt động và đảm bảo khoản hỗ trợ tài chính do Quỹ cung cấp được sử dụng đúng đắn, hợp lý.

Ban quản lý quỹ và các bộ phận chuyên môn cần được lựa chọn bao gồm những người có trình độ chuyên môn phù hợp và tâm huyết với sự nghiệp bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng và ngành du lịch.

Ban quản lý quỹ cần có sự tham gia của các bên liên quan là: Uỷ ban nhân dân huyện Hoa Lư, Ban quản lý khu du lịch Tam Cốc - Bích Động, Uỷ ban nhân dân xã Ninh Hải và đại diện cộng đồng dân cư địa phương.

4. Một số giải pháp và kiến nghị về hình thành và hoạt động của Quỹ hỗ trợ cộng đồng vùng đệm tại khu du lịch Tam Cốc – Bích Động

4.1. Giải pháp

Kết quả điều tra đối với khách du lịch như đã phân tích ở các phần trước, cộng với kinh nghiệm thực tế trong và ngoài nước cho thấy, việc hình thành quỹ hỗ trợ cộng đồng từ sự đóng góp của du khách thông qua hình thức phụ phí vé vào cổng là khả thi mặc dù không dễ dàng thực hiện trong giai đoạn đầu. Việc áp dụng phụ phí vé vào cổng, với một tư cách là một công cụ kinh tế, chắc chắn sẽ không tránh khỏi những phản ứng ban đầu từ nhiều phía. Trước hết, có thể là phản ứng từ phía ngành du lịch vì lo ngại việc áp dụng phụ phí này có thể làm giảm lượng khách du lịch. Sự phản ứng này cũng có thể từ phía khách du lịch, cả quốc tế và nội địa. Kinh nghiệm quốc tế trong việc áp dụng các công cụ kinh tế cho bảo vệ môi trường đã chỉ ra rằng, có thể làm giảm bớt sự tiêu cực này bằng nhiều cách và thậm chí có thể biến những phản ứng ban đầu đó thành sự ủng hộ tích cực. Những giải pháp đảm bảo sự sẵn lòng đóng góp của khách du lịch để hình thành nguồn thu cho Quỹ là:

Thứ nhất, nêu rõ mục đích sử dụng Quỹ cho các đối tượng liên quan

Mục đích chủ yếu của Quỹ là hỗ trợ cộng đồng dân cư vùng đệm, thông qua các hoạt động cụ thể, nhằm trang bị nhận thức và kỹ năng cho họ, tạo thêm việc làm... để giảm bớt sự phụ thuộc của họ vào việc khai thác các tài nguyên của khu du lịch; thông qua đó làm giảm sức ép đối với khu du lịch và hướng tới phát triển du lịch bền vững. Sẽ là lý tưởng nếu đưa ra những kết quả nhìn thấy được, cho thấy rõ số tiền khách du lịch đóng góp được sử dụng vào mục đích bảo vệ tài nguyên và cải thiện chất lượng môi trường sẽ đem lại lợi ích thiết thực cho du khách. Cũng cần giải thích rõ ràng, cặn kẽ để những người làm du lịch hiểu rằng việc duy trì tốt chất lượng môi trường là việc làm cần thiết để bảo vệ chính họ; thông tin đầy đủ để khách du lịch hiểu được sự đóng góp của họ là cần thiết và quan trọng đối với công tác bảo vệ môi trường và phát triển du lịch bền vững; tuyên truyền để các bên liên quan hiểu rằng các loại phí môi trường, nếu được sử dụng tốt, chính là công cụ chính sách hữu hiệu nhằm tạo ra các nguồn thu bền vững cho công tác bảo vệ môi trường;

Thứ hai, cơ chế huy động nguồn thu cho Quỹ rõ ràng

Để đạt được hiệu quả trong việc huy động nguồn thu cho Quỹ hỗ trợ cộng đồng, trước hết nên áp dụng phụ phí vé vào cổng đối với khách du lịch dựa trên sự sẵn lòng chi trả của họ. Có thể áp dụng hai mức phụ phí riêng cho khách du lịch nội địa và khách du lịch quốc tế. Thực hiện tốt việc thu phụ phí cũng góp phần đảm bảo tính công bằng về mặt xã hội vì nó dựa trên nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền và người được hưởng lợi từ môi trường cũng phải trả tiền; nguồn thu này để hình thành Quỹ nhằm hỗ trợ cải thiện môi trường cuối cùng sẽ tạo ra những ngoại ứng có tính tích cực, tăng sức thu hút khách du lịch và như vậy sẽ tăng doanh thu cho ngành du lịch.

Có ít nhất hai lợi ích khi thực hiện cách huy động này. Thứ nhất, lệ phí thu được dưới sự sẵn lòng chi trả là được chi trả trực tiếp cho các dịch vụ được cung cấp bởi môi trường và theo mong muốn về cách thức sử dụng nguồn thu của người đóng góp. Thứ hai, là tạo điều kiện cho sự tiếp xúc giữa khách du lịch và nhân viên khu du lịch, từ đó có thể tạo điều kiện để cung cấp thêm thông tin đầy đủ hơn về sự hình thành và cách thức sử dụng nguồn thu.

Bên cạnh sự sẵn lòng đóng góp của khách du lịch, để tăng nguồn thu cho Quỹ và nâng cao khả năng hỗ trợ, cần phải có một số cơ chế để tăng nguồn thu tiềm năng cho Quỹ từ: sự đóng góp tự nguyện của các tổ chức trong nước và quốc tế, tiền lãi và các khoản lợi khác thu được từ hoạt động của Quỹ...

Thứ ba, cơ chế quản lý Quỹ đảm bảo tính minh bạch

Để bảo đảm thành công cho sự hình thành và hoạt động lâu dài, cần xây dựng được cơ chế hoạt động của Quỹ. Hoạt động của Quỹ phải đảm bảo tính minh bạch, được kiểm soát chặt chẽ nhằm đảm bảo độ tin cậy và duy trì sự ủng hộ lâu dài đối với Quỹ.

Thứ tư, các hình thức sử dụng Quỹ phù hợp, hiệu quả và công bằng

Thông qua thảo luận với các cơ quan quản lý và cộng đồng dân cư địa phương, cùng với kinh nghiệm có được từ việc xây dựng và vận hành các quỹ tương tự ở các địa phương khác, các ý kiến đã đi đến thống nhất về việc Quỹ có thể cung cấp các khoản hỗ trợ không hoàn lại và cho vay. Việc xem xét các dự án và hoạt động có đủ điều kiện tiêu chuẩn để nhận hỗ trợ không hoàn lại phải được Ban quản lý quỹ xem xét cẩn thận để đảm bảo tính công bằng trong hoạt động của Quỹ.

Một số dự án và hoạt động được hưởng trợ cấp không hoàn lại có thể là:

Hỗ trợ nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững cho cộng đồng thông qua các hoạt động truyền thông, giáo dục và đào tạo.

Hỗ trợ các khóa đào tạo nghề cho cộng đồng dân cư, trong đó đặc biệt chú ý các nghề truyền thống nhằm cung cấp sản phẩm phục vụ khách du lịch (thêu ren, sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ...) và các ngành dịch vụ du lịch như hướng dẫn khách tham quan, phục vụ nhà hàng...

Hỗ trợ người dân đem sản phẩm tham gia vào những hội chợ được tổ chức trong tỉnh và trong nước.

Tổ chức hội thi tay nghề và tôn vinh những nghệ nhân giỏi.

Bên cạnh việc hỗ trợ không hoàn lại, vốn quay vòng là một hình thức hoạt động của Quỹ nhằm hỗ trợ kinh phí để xúc tiến các hoạt động cộng đồng. Cho vay theo hình thức vốn quay vòng có tác dụng tích cực: Vì ai cũng biết đã vay thì phải trả nên phải có kế hoạch sử dụng vốn có hiệu quả, tăng nhanh số hộ trong cộng đồng địa phương được hưởng thụ ưu đãi từ quỹ hỗ trợ, nhất là khi thời gian quay vòng ngắn. Như vậy, cho vay theo hình thức vốn quay vòng đảm bảo công bằng xã hội và tính đoàn kết trong cộng đồng, vì với sự tham gia của cộng đồng dân cư địa phương, việc xét duyệt cho những đối tượng được vay vốn sẽ được dân chủ, công khai, tìm đúng được những đối tượng có nhu cầu và khả năng hoàn trả cao, đảm bảo cho khả năng quay vòng có hiệu quả.

4.2. Kiến nghị

Đối với các cơ quan quản lý tại địa phương: Đảm bảo phối hợp giữa các ban, ngành và chính quyền địa phương nhằm tăng cường công tác bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, văn minh du lịch, đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về môi trường và du lịch. Đặc biệt, tỉnh Ninh Bình cần nhanh chóng hoàn thiện chính sách về xây dựng cơ chế tài chính bền vững cho các khu du lịch có yêu cầu cao về bảo vệ tài nguyên và môi trường nói chung, khu du lịch Tam Cốc - Bích Động nói riêng. Đồng thời, cần xây dựng quy chế hoạt động của Quỹ hỗ trợ cộng đồng tại vùng đệm nhằm nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng nguồn thu của Quỹ.

Đối với Công ty cổ phần quản lý du lịch khu du lịch Tam Cốc - Bích Động: Phát triển đa dạng hoá các sản phẩm du lịch, đẩy mạnh xúc tiến du lịch và tìm kiếm thị trường. Nâng cao chất lượng môi trường và tài nguyên du lịch: thiết lập hệ thống thùng đựng rác và thu gom rác tại khu vực bến thuyền và các khu vực khác; áp dụng nguyên tắc quy hoạch lồng ghép với quản lý môi trường. Xây dựng, phát triển và quản lý quy hoạch các điểm du lịch phù hợp với sức chứa cho phép, quan tâm đến lợi ích của cộng đồng địa phương. Có trách nhiệm cử đại diện tham gia vào Ban quản lý Quỹ.

Đối với cộng đồng dân cư vùng đệm: Cộng đồng cần phải tuân thủ những quy định của Ban quản lý khu du lịch, có thái độ thân thiện với khách du lịch và trách nhiệm với môi trường; Có trách nhiệm trong việc xét duyệt thứ tự ưu tiên các dự án và hoạt động của những cá nhân, tổ chức ở cộng đồng xin nhận hỗ trợ vốn từ Quỹ trước khi trình lên Quỹ; Lựa chọn đại diện của cộng đồng tham gia ban quản lý quỹ, để xét duyệt, theo dõi và giám sát hoạt động của những đối tượng xin nhận hỗ trợ từ Quỹ.❐

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hoà (2004), *Kinh tế du lịch,* Nhà xuất bản Lao động Xã hội.

2. Nguyễn Thế Chinh (5/2006), *Sử dụng công cụ kinh tế bảo vệ môi trường nhằm phát triển du lịch,* Tạp chí Du lịch Việt Nam.

3. Sở Du lịch Ninh Bình, *Thông tin du lịch Ninh Bình,* tạp chí thường kỳ.

4. Uỷ ban Nhân dân xã Ninh Hải, Hoa Lư, Ninh Bình, *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội hàng năm.*

5. Tỉnh ủy Ninh Bình, *Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*, số 15-NQ/TU ngày 13 tháng 7 năm 2009.

6. Barry Field & Nancy Olewiler (2005), *Environmental Economics,* Mc Graw – Hill Ryerson Limited Publisher, Canada.

7. Douglas Hainsworth (5/2005), *Du lịch bền vững vì người nghèo: nâng cao tiềm năng của mối quan hệ giữa du lịch và nghèo đói,* Tạp chí Du lịch Việt Nam.